

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày 20/6/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Xuân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đức và bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20/6/2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã T xét xử sơ thẩm công khai hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2023/TLST-HS, ngày 01/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS, ngày 06/6/2023, đối với bị cáo:

- **Ngô Huy H**, sinh năm 1976; nơi cư trú: Xóm Nội, xã M, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Ngô Huy Cừ (đã chết) và con Cao Thị Lương (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 14/2011/HSST ngày 7/3/2011, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh B xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại Bản án số 127/2011/HSST ngày 12/5/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh B quyết định không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 14/2011/HSST ngày 07/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện E, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng. Ngày 07/12/2011, bị cáo chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, án phí hình sự phúc thẩm. Ngày 09/9/2015, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích).

+ Tại Bản án số 67/2016/HSST ngày 27/12/2016, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh B xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Ngày

22/3/2017, bị cáo đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 29/6/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích).

+ Tại Bản án số 124/2018/HSST ngày 11/6/2018, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh B xử phạt 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Ngày 18/6/2018, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Sau đó, bị cáo rút toàn bộ kháng cáo. Ngày 28/8/2018, Tòa án nhân dân tỉnh B ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc phẩm số 96. Ngày 29/10/2018, bị cáo chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 04/02/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt).

* Người tham gia tố tụng khác:

- Ông Hoàng Phương Nam - Cán bộ tin học Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B ở tại điểm cầu Trung tâm là Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B (có mặt).

- Ông Vũ Đăng Cảnh - Cảnh sát Hỗ trợ tư pháp và thi hành án hình sự Công an thị xã T, tỉnh B ở tại điểm cầu thành phần là Phòng xét xử số 01 Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ ngày 07/3/2023, tại khu vực cầu Khoai thuộc địa phận thôn Thường Vũ, xã An Bình, huyện T, tỉnh B (nay là khu phố Thường Vũ, phường An Bình, thị xã T, tỉnh B), tổ công tác của Công an huyện T (nay là Công an thị xã T) trong lúc làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện, bắt quả tang Ngô Huy H đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Cảnh, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Đông Lĩnh, xã Nghĩa Đạo, huyện T, tỉnh B (nay là thị xã T, tỉnh B). Tại thời điểm bắt quả tang, còn có Nguyễn Văn An, sinh năm 1982; HKTT: Thôn Ấp Đông Côi, thị trấn Hồ, huyện T, tỉnh B (nay là khu phố Ấp Đông Côi, phường Hồ, thị xã T, tỉnh B) là người đi cùng với Cảnh. Quá trình bắt quả tang thu giữ vật chứng gồm:

+ Tại túi áo khoác phía trước bên phải H đang mặc 01 điện thoại Oppo, màu đen, lắp sim số 0946.307.981, đã qua sử dụng.

+ Tại túi áo khoác phía trước bên trái H đang mặc 01 điện thoại F112i màu đen, lắp sim số 0974.517.655, đã qua sử dụng.

+ Tại túi quần phía trước bên phải H đang mặc 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 08 gói nhỏ bọc ngoài bằng 01 tờ giấy lịch, bên trong mỗi gói có chứa các cục

chất bột màu trắng được tổ công tác niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1. H khai nhận túi nilon trên là ma túy Heroine H mua về mục đích để bán kiếm lời.

+ Phía sau cách vị trí H đứng khoảng 30cm, trên mặt đường nhựa 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 01 túi nilon màu trắng bên trong túi này có chứa cục chất bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1. H khai do sợ bị tổ công tác phát hiện nên H đã vứt túi nilon trên xuống dưới mặt đường.

+ Tại túi quần phía sau bên trái H đang mặc 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), ở mặt tờ tiền in hình Bắc Hồ có chữ và số “Đề 79” có seri RA10525709. H khai nhận đây là số tiền H vừa bán ma túy cho Cảnh mà có.

+ Tại túi quần phía trước bên trái Cảnh đang mặc 01 túi giấy nhỏ được bọc ngoài bằng tờ giấy lịch, bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M2. Cảnh khai túi giấy nhỏ trên là ma túy Cảnh vừa mua của H với giá 200.000 đồng.

+ Tại túi quần phía trước bên phải Cảnh đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, lắp sim số 0869.755.491, đã qua sử dụng.

Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của H 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate, màu nâu vàng đen, BKS: 99C1-063.61. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định. Sau đó, bàn giao H và Cảnh cùng vật chứng cho Cơ quan CSĐT Công an huyện T để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra lệnh khám xét khẩn cấp số 07 đối với chỗ ở của Ngô Huy H tại xóm Nội, xã M, huyện T, tỉnh B. Quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ gì.

Ngày 07/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số 77 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B giám định cục chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1, M2 có phải là chất ma túy không? Loại chất ma túy, tiền chất gì? Khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu?

Tại Kết luận giám định số 642/KL-KTHS ngày 09/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B (PC09) kết luận:

+ Các cục chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định là 1,2579 gam, là ma túy, loại ma túy Heroine.

+ Các cục chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 gửi giám định có khối lượng 0,0772 gam, là ma túy, loại ma túy Heroine.

Heroine là chất ma túy được quy định tại Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra, Ngô Huy H và Nguyễn Văn Cảnh đã khai nhận như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 07/3/2023, H đang uống thuốc Methanol điều trị nghiện ma túy (do H sử dụng ma túy từ năm 2017) tại thôn Đông Bình, thị trấn G, huyện G, tỉnh B thì Nguyễn Văn Cảnh (là bạn bè quen biết xã hội của H) gọi điện từ số điện thoại 0869.755.491 đến số điện thoại 0974.517.655 lắp trong điện thoại F112i màu đen của H hỏi “*anh có hàng không để cho em cái hai trăm*”. H hiểu Cảnh hỏi mua của H 200.000 đồng tiền ma túy heroine. Do không có tiền tiêu xài nên H nảy sinh ý định đi mua ma túy về bán kiếm lời. Vì vậy, H đồng ý và trả lời Cảnh “*Bây giờ anh đang không có, để anh đi lấy, có anh gọi*”. Sau đó, H một mình điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate, màu nâu vàng đen, BKS: 99C1-063.61 của chị gái là bà Ngô Thị Dung, sinh năm 1971; trú tại: Xóm Công, xã M, thị xã T, tỉnh B đi đến khu vực đường mới thuộc địa phận thôn Đông Bình, thị trấn G, huyện G, tỉnh B để tìm mua ma túy (do trước đây H đã từng mua ma túy ở khu vực này nên biết ở khu vực này có người bán ma túy). Tại đây, H gặp và hỏi mua ma túy của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, dáng người cao gầy, đeo khẩu trang trông giống người nghiện ma túy với giá 1.000.000 đồng. Người đàn ông này đồng ý. Vì vậy, H đưa cho người đàn ông này 1.000.000 đồng. Người đàn ông này cầm tiền rồi đưa lại cho H 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 09 gói giấy nhỏ được bọc ngoài bằng 01 tờ giấy lịch, bên trong mỗi gói giấy nhỏ đều chứa cục chất bột màu trắng và 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 túi nilon màu trắng nhỏ chứa cục chất bột màu trắng. H biết các cục chất bột màu trắng là ma túy heroine nên H cầm các túi nilon trên cất vào túi quần phía sau bên phải H đang mặc.

Đến khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày, H gọi cho Cảnh và hẹn Cảnh đến khu vực cầu Khoai thuộc địa phận thôn Thường Vũ, xã An Bình, huyện T, tỉnh B (nay là Khu phố Thường Vũ, phường An Bình, thị xã T, tỉnh B) để giao dịch mua bán ma túy. Cảnh đồng ý. Tại thời điểm này, Cảnh đang ngồi uống nước một mình tại quán nước ở ngã tư Đông Côi, thị trấn Hồ, huyện T, tỉnh B. Cảnh bỏ 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng ra viết số “Đề 79” vào mặt in hình Bác Hồ để hôm sau đánh, do sợ quên. Sau đó, Cảnh thuê xe ôm của anh Nguyễn Văn An, sinh năm 1982, HKTT: Thôn Ấp Đông Côi, thị trấn Hồ, huyện T, tỉnh B (nay là Khu phố Ấp Đông Côi, phường Hồ, thị xã T, tỉnh B) ra khu vực cầu Khoai nhưng không nói cho anh An biết đến khu vực cầu Khoai để làm gì. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, khi Cảnh và An đang đứng đợi tại khu vực cầu Khoai thì thấy H một mình điều khiển xe mô tô nêu trên đi đến. Tại đây, Cảnh đưa cho H 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, tại mặt in hình Bác Hồ có ghi chữ, số “Đề 79”. H cầm tờ tiền 200.000 đồng Cảnh đưa rồi cất vào túi quần phía sau bên trái H đang mặc. Sau đó, H lấy 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng tờ giấy lịch trong túi nilon màu trắng từ túi quần phía sau bên phải của H đưa cho Cảnh. Cảnh cầm gói ma túy rồi cất vào túi quần phía trước bên trái Cảnh đang mặc. Lúc này, H cất túi nilon màu trắng có chứa 08 gói giấy nhỏ được bọc ngoài bằng giấy tờ

lịch, bên trong mỗi gói giấy nhỏ đều chứa ma túy mà H vừa bỏ ra bán cho Cảnh vào túi quần phía sau bên phải thì tổ công tác của Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang. Do sợ nên H đã rút 01 túi nilon màu trắng có chứa ma túy từ túi quần phía sau bên phải của H xuống dưới mặt đường cạnh vị trí H đang đứng khoảng 30 cm. Sau đó, tổ công tác của Công an huyện T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, bị cáo Ngô Huy H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 40/CTr-VKSTT, ngày 31/5/2023 của VKSND thị xã T đã truy tố bị cáo Ngô Huy H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà đã phân tích động cơ, mục đích, nhân thân, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên nội dung như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Ngô Huy H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Huy H từ 36 tháng đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2023.

Phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. Bên ngoài phong bì thư có ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định kèm theo Kết luận giám định số: 642/KL-KTHS ngày 09/3/2023 của Phòng PC09” và 02 sim số điện thoại (sim số 0974.517.655 và sim số 0869.755.491). Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 200.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu F112i màu đen và 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu đen. Trả lại bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo, màu đen, lắp sim số 0946.307.981, nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với Bản luận tội của VKS và không có ý kiến gì.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy

tổ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Huy H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 09 giờ ngày 07/3/2023, tại khu vực cầu Khoai thuộc địa phận Khu phố Thường Vũ, phường An Bình, thị xã T, tỉnh B, tổ công tác của Công an thị xã T phát hiện và bắt quả tang Ngô Huy H đang có hành vi bán trái phép 0,0772 gam ma túy Heroine cho Nguyễn Văn Cảnh với giá 200.000 đồng. Ngoài ra, Ngô Huy H còn có hành vi tàng trữ trái phép 1,2579 gam ma túy Heroine trên người nhằm mục đích bán kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy H đã bán và tàng trữ nhằm mục đích bán kiếm lời là 1,3351 gam ma túy Heroine. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, đúng như tội danh và điều luật mà VKSND thị xã T đã truy tố.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của bị cáo không những làm nguyên nhân ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của giống nòi mà còn là tác nhân lây lan căn bệnh xã hội và nảy sinh ra các tệ nạn xã hội khác. Chính vì vậy, đối với bị cáo cần xét xử nghiêm bằng chế tài hình sự mới có tác dụng phòng ngừa chung và giáo dục riêng bị cáo.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo thì thấy: Tuy bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng từ năm 2011 đến năm 2018 bị cáo đã 03 lần bị Tòa án xét xử nên bị cáo được xác định là người có nhân thân xấu, coi thường pháp luật và khó giáo dục. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức đầy đủ hành vi mua bán ma túy trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì bị cáo là người nghiện ma túy và muốn có tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân mà bị cáo đã ma túy về bán kiếm lời nên bị cáo đã phạm tội. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; xét thấy, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Do vậy, khi lượng hình cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo bán mua túy để kiếm lời nên xét cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp quy định theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi, dáng người cao gầy, đeo khẩu trang trông giống người nghiện ma túy đã bán ma túy cho bị cáo ngày 07/3/2023 tại khu vực đường mới thuộc địa phận thị trấn Đông Bình, huyện G, tỉnh B như bị cáo đã trình bày. Tuy nhiên, bị cáo không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã T không có căn cứ để xác minh làm rõ nên không có cơ sở xem xét xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với đối tượng Nguyễn Văn Cảnh là người mua ma túy của bị cáo, trong quá trình làm việc vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/3/2023, tại phòng làm việc của Cơ quan CSĐT Công an huyện T gần cổng ra vào, lợi dụng sơ hở, Cảnh đã bỏ trốn. Ngày 08/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện T tiến hành xác minh tại thôn Đông Lĩnh, xã Nghĩa Đạo, huyện T, tỉnh B xác định không có đối tượng nào có đặc điểm và lý lịch như Cảnh khai nhận. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra thông báo truy tìm Cảnh nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả.

Đối với sim điện thoại số 0869.755.491 thu giữ của Cảnh, Cơ quan điều tra đã xác định chủ thuê bao là chị Đoàn Thị Hồng Huế, sinh năm 1991; nơi trú tại: Xã Dương Quang, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Chị Huế trình bày, chị đã đánh rơi mất sim điện thoại 0869.755.491 vào khoảng tháng 5/2022 và khi mất không làm thủ tục khóa sim. Hiện chị Huế đang sử dụng sim điện thoại khác.

Đối hành vi tàng trữ 0,0772 gam ma túy Heroine của đối tượng tên Cảnh đang tàng trữ; xét thấy lượng ma túy đối tượng Cảnh tàng trữ chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã tách các tài liệu liên quan đến Cảnh ra và khi nào đủ căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Văn An là người chở Cảnh đi đến khu vực cầu Khoai. Tuy nhiên, anh An không quen biết Cảnh và không biết việc Cảnh thuê anh An chở Cảnh đến khu vực cầu Khoai để mua ma túy. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T không xem xét xử lý là phù hợp quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về vật chứng của vụ án: Đối chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate, màu nâu vàng đen, BKS: 99C1-063.61 bị cáo sử dụng đi mua ma túy. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe trên là tài sản của bà Ngô Thị Dung, sinh năm 1971; nơi cư trú: Xóm Công, xã M, thị xã T, tỉnh B (chị gái của H. Ngày 04/01/2023, bị cáo hỏi mượn chiếc xe mô tô trên để đi uống thuốc điều trị nghiện ma túy tại huyện G, tỉnh B. Từ đó đến nay, bị cáo vẫn sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi lại. Bà Dung không biết bị cáo sử dụng chiếc xe trên để đi bán ma túy. Chiếc xe mô tô trên không nằm

trong cơ sở xe máy vật chứng. Vì vậy, ngày 18/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã T đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Dung là phù hợp quy định pháp luật nên HDXX không xem xét.

Đối với 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B, bên ngoài phong bì thư có ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định kèm theo Kết luận giám định số: 642/KL-KTHS ngày 09/3/2023 của Phòng PC09 do Cơ quan điều tra thu được của bị cáo; xét thấy, đây là vật mà Nhà nước cấm lưu hành trái phép nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với sim điện thoại số 0974.517.655 do Cơ quan CSĐT thu giữ của bị cáo và sim điện thoại số 0869.755.491 do Cơ quan CSĐT thu giữ của đối tượng tên Cảnh; xét thấy, hai sim số điện thoại trên bị cáo và Cảnh liên lạc với nhau để mua bán ma túy, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000 đồng do Cơ quan CSĐT thu giữ của bị cáo; xét thấy, số tiền trên là do bị cáo bán ma túy cho Cảnh mà có nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu F112i màu đen do Cơ quan CSĐT thu giữ của bị cáo và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen do Cơ quan CSĐT thu giữ của đối tượng Cảnh; xét thấy, bị cáo và Cảnh đã sử dụng điện thoại liên lạc để mua ma túy, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo, màu đen, lắp sim số 0946.307.981 do Cơ quan CSĐT thu giữ của bị cáo; xét thấy, chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tuyên trả bị cáo, nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Ngô Huy H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

* Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Ngô Huy H 36 (ba mươi sáu) tháng tù và phạt bổ sung 5.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước. Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2023. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

* Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. Bên ngoài phong bì thư có ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định kèm theo Kết luận giám định số: 642/KL-KTHS ngày 09/3/2023” và 02 sim số điện thoại (sim số 0974.517.655 và sim số 0869.755.491). Tịch thu sung

công quỹ Nhà nước 200.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu F112i màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen. Trả lại bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo, màu đen, lắp sim số 0946.307.981, nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án (theo biên bản giao, nhận vật chứng tài sản giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã T với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T ngày 19/6/2023).

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Ngô Huy H phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND thị xã T;
- THADS thị xã T;
- Trại tạm giam Công an tỉnh B;
- Bị cáo;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Xuân Hà

